TÒA ÁN NHÂN DÂN **TX A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày: 04-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TX A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và bà Văn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hường, Thư ký Tòa án nhân dân TX A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TX A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân TX A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng N, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1993 huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 03/8/2013 bị Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án; bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 3 năm 2024 đến ngày 06 tháng 4 năm 2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Khánh D, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1996 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh D1 và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hân H1 và có 02 người con sinh năm 2017 và năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 01/4/2024 bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã

chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 3 năm 2024 đến ngày 06 tháng 4 năm 2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Anh H2, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2000 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ F, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang H3 và bà Đinh Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 15/9/2014 bị Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 08/3/2015 bị Công an phường T, thị xã A xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Đánh nhau"; ngày 20/4/2015 bị Công an phường T, thị xã A xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Đánh nhau"; bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 7 năm 2024 đến ngày 10 tháng 7 năm 2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng N:* Bà Cao Thị Mi S là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G - Chi nhánh S2; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Đoàn Vĩnh T2, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ E, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Dương Thị Hồng T3, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

3. Trần Đình T4, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ F, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

4. Hồ Văn T5, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

5. Hồ Thị H, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; có mặt.

6. Nguyễn Thị Hân H1, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Đào Bảo V, sinh ngày 29/9/2009; địa chỉ: Tổ A, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Đại diện của Lê Đào Bảo V là chị Lê Thị Thu S1, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ A, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Nguyễn Cao Thái D2, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng N làm quen với Hoàng H4 (không rõ lai lịch) qua messenger và biết H4 có bán ma túy đá. Sau đó, N nói chuyện với Huỳnh Khánh D, vì N biết D sử dụng ma túy đá. Từ lúc quen biết đến khi bị bắt, N đã 03 (ba) lần gọi điện thoại qua messenger mua ma túy của H4 về bán lại cho D nhằm mục đích kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 11 tháng 3 năm 2024, Huỳnh Khánh D gọi điện thoại hỏi Nguyễn Hồng N "Có chỗ nào lấy đồ không?" thì N biết D hỏi mua ma túy đá nên hỏi "lấy nhiều hay ít", D nói "lấy 7 triệu", N trả lời "để gọi hỏi thử". Sau đó N gọi qua messenger cho người có tên Hoàng H4 mua 7.000.000đ ma túy đá, H4 đồng ý. Đến hơn 13 giờ cùng ngày, khi D đang nói chuyện với Dương Thị Hồng T3 thì N gọi điện thoại nói "có lấy thì chuyển tiền qua đi", D nói "gửi số tài khoản qua đây", N gửi số tài khoản 8800908182 cho D thì D nhờ T3 chuyển số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) cho N. N gọi H4 nói "giờ gửi tiền sao anh" thì H4 nói "để anh đọc số tài khoản nhưng nhờ tài khoản khác chuyển đừng lấy tài khoản em". Sau đó, H4 đọc số tài khoản cho N để N ghi lại. N nói với H4 "anh gửi xe khách Cô H5 từ Sài gòn về qua chỗ em". Sau đó N lấy tiền mặt mang đến quán cà phê bà Trịnh Thị Đ ở tại thôn A, xã K, huyện K để tìm người chuyển giúp. N gặp người thanh niên (không xác định được lai lịch) đang uống cà phê, N đến nói chuyện và đưa tờ giấy ghi số tài khoản nhờ người này chuyển tiền giúp. Khi nhận được tiền, H4 gọi qua messenger cho N và nói "anh nhận được rồi". Sáng ngày 12/3/2024, xe khách Cô H5 gọi N đến Tỉnh lộ 669 gần trước Ủy ban nhân dân xã K, huyện K nhận 01 (một) hộp giấy, N mang vào nhà rẫy mở hộp giấy ra thấy bên trong có 01(một) gói nilon kích thước khoảng (9x6) cm, bên trong chứa ma túy đá. N dùng tay lấy một ít ra bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng một mình. Sau khi sử dụng xong, N dùng bật lửa hơ kít gói ma túy lại cất dấu trong nhà rẫy rồi gọi điện thoại cho D nói "Có đồ rồi vô lấy" thì D trả lời "ừ". N ở tại rẫy chờ khoảng 30 phút sau, thì D gọi N hỏi đường vào rẫy, lúc này N cầm gói ma túy đem để gần bình nước uống trước lán trại. Sau đó, D đến gặp N, N chỉ ma túy chỗ bình nước và nói "đồ kia nè, chỗ bình nước", D cầm gói ma túy bỏ vào túi quần mang về cất dấu tại khu vực đất trống sau nhà, rồi lấy từng ít ra sử dụng và mang vào rẫy sử dụng một mình.

Lần thứ hai: Chiều ngày 15/3/2024, N ở nhà rẫy thuộc xã K, huyện K thì D gọi điện thoại nói "lấy dùm em ít đồ nữa đi", N biết D hỏi mua ma túy nên hỏi D "lấy bao nhiêu", D nói "lấy 4 triệu", N trả lời "ừ, chờ chút gọi thử đã" rồi tắt máy. Sau đó, N gọi qua messenger cho người có tên Hoàng H4 nói "anh gửi về

cho em 4 triệu nữa đi", H4 trả lời "ừ, để chiều anh đi gửi cho" rồi tắt máy. Sau khi gọi cho H4, N gọi cho D nói "chuyển tiền qua đi". Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, không thấy D chuyển tiền nên N cầm 4.000.000đ đến quán cà phê Như Q tại thôn A xã K, huyện K nhờ một người đàn ông (không xác định được lai lịch) chuyển số tiền 4.000.000đ qua tài khoản cho H4. Sau khi chuyển tiền mua ma túy cho H4 xong, N về nhà đến tối cùng ngày thì D nhờ T3 tiếp tục chuyển số tiền 4.000.000đ cho N. Đến khoảng 6 giờ 00 phút ngày 16/3/2024, N ra Tỉnh lộ 669 gần trước Ủy ban xã K, huyện K thì xe khách Cô H5 gọi nhận hộp giấy, nhận xong N cầm đến đoạn đường vắng mở ra thấy 01 (một) gói ni lon, loại kít có sọc đỏ ngang, kích thước khoảng (9x6)cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể và N biết đó là ma túy đá. N cầm gói ma túy ra cất dấu vào bụi cây bên đường rồi đi về**.** N gọi D nói "khi nào vào lấy đi", D hỏi "đang ở đâu, có trên rẫy không", nên N nói "chạy vào ngã tư cây xăng H, gọi rồi chạy ra đưa cho". Sau đó D đi đến khu vực sau cây xăng H9 thuộc xã K, huyện K rồi gọi điện thoại cho N hỏi "chỗ nào", N nói "chạy thẳng xuống đi". Lúc này, N đi đến nơi cất dấu gói ma túy chờ, thấy D, N cầm gói ma túy đá đưa cho D, D cầm gói ma túy bỏ vào túi quần về nhà cất dấu và lấy từng ít ra sử dụng một mình tại nhà, tại rẫy sử dụng hết.

Lần thứ 3: Tối ngày 22/3/2024, Huỳnh Khánh D gọi điện thoại cho N hỏi mua 2.500.000đ tiền ma túy, N nói "để hỏi xem". Sau đó, N gọi qua messenger cho người có tên Hoàng H4 hỏi mua ma túy đá để bán cho D kiếm lời nhưng không được, nên N nói với D "không có". Chiều ngày 26/3/2024, D gọi điện thoại cho N hỏi "có đồ không? ", N nói "để hỏi xem", N tiếp tục gọi cho Hoàng H4 nói bán cho N 2.300.000đ ma túy đá, H4 đồng ý và nói "gửi xe nào, đi đâu", N nói "gửi xe Cô H5 ở Bến xe miền Đ, đi ngang qua về huyện K", H4 nói "được, để gửi xe cho, khi nào gửi tiền thì gọi" nên N chưa trả tiền mua ma túy cho H4. Đến khoảng 6 giờ ngày 27/ 3/2024, N đang ở nhà thì xe khách Cô H5 gọi điện thoại cho N nói "có đồ gửi về, nhận ở đâu", N hẹn đến cây xăng trước Ủy ban nhân dân xã K. Sau đó, xe khách Cô H5 giao cho N 01 (một) hộp giấy catton kích thước khoảng (20x15x15)cm, trên hộp ghi số điện thoại của N và địa chỉ nhận tại xã K, huyện K. Sau khi nhận ma túy xong, N cầm về nhà mở ra thấy bên trong có 01 (một) gói nilon kích thước khoảng (9x6)cm bên trong có ma túy đá nên N cầm vào rẫy cất dấu. Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 27/3/2024 N gọi điện thoại cho D nói "có đồ rồi, vô lấy đi", D trả lời "tý nữa vô lấy". Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi D đang ở nhà Trần Đình T4 cùng với Phạm Anh H2. Lúc này, D nói H2 "mượn xe T2 đi công chuyện", H2 hỏi D "đi đâu" D trả lời "đi vào xã K, huyện K có việc", H2 mượn xe mô tô mang biển số 17B8-070.69 chở D đi, trên đường đi H2 hỏi D "đi vào làm gì vậy anh", D nói "đi rồi biết, biết mà còn hỏi" thì H2 biết chở D đi mua ma túy. Khi đến đoạn đường xã P, huyện Đ, D gọi N hỏi "anh ở đâu em đang vào", N nói "chạy vào đường rẫy

nhưng chạy thẳng vào đường làng Bà B luôn". Sau đó, N vào rẫy lấy gói ma túy đá cầm ra khu vực vắng gần làng K, xã A, huyện K chờ và gọi chỉ đường cho D. D nói H2 điều khiển xe đến đầu làng K. Khi thấy D, N quay xe đi hướng vào làng, D và H2 chạy theo đến đoạn đường vắng sau làng thì dừng, D xuống xe đưa N số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng), D nói "thiếu 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) chiều trả cho", N đồng ý và đưa cho D 01 (một) gói ma tuý (loại Methamphetamine), khối lượng 2,2665 gam. D cầm gói ma túy trên tay, rồi lái xe chở H2 về thị xã A. Trên đường đi, khi qua khỏi làng K, D nói H2 "cầm dùm anh để anh lái xe" đồng thời đưa gói ma túy từ tay trái ra sau cho H2 cầm, D điều khiển xe chở H2 cầm gói ma túy về nhà Trần Đình T4 ở Tổ F, phường T, thị xã A. Khi về đến nơi D và H2 vào phòng khách, lúc này không có ai, D nói H2 "đưa lại anh cái bì (gói ma túy)" thì H2 đưa gói ma túy đang cầm trên tay cho D, D cầm gói ma túy đi vào phòng ngủ thứ nhất, lấy khẩu trang màu trắng trong túi quần ra quấn quanh gói ma túy rồi cất giấu dưới nệm. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Phạm Anh H2, Huỳnh Khánh D, Dương Thị Hồng T3, Đoàn Vĩnh T2, Nguyễn Cao Thái D2 và Lê Đào Bảo V có mặt tại nhà T4 thì Công an thị xã A tiến hành kiểm tra, thấy vậy Phạm Anh H2 bỏ trốn, phát hiện tại chỗ ở của H2 có 01(một) gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,2665 gam mà D cất dấu trước đó, Công an thị xã A tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Khánh D. Ngày 04/7/2024, Phạm Anh H2 đến Công an thị xã A đầu thú.

Khi bắt quả tang Huỳnh Khánh D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) gói ni lon bên trong có chất màu trắng dạng tinh thể;

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, tím một đầu vát nhọn;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 701474 109973 3, số IMEI2: 35 701474 124201 0, bên trong có gắn sim số 0338.421.890 của Dương Thị Hồng T3 nhưng Huỳnh Khánh D sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro Max, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 336094 149035 2, số IMEI2: 35 336094 123466 9, bên trong có gắn sim số 0978.140.679 của Dương Thị Hồng T3.

- 01 (một) xe mô tô biển số 17B8- 07069, nhãn hiệu Yamaha, loại RC sirius, đã qua sử dụng.

Khám xét nơi ở của Trần Đình T4 tại Tổ F, phường T, thị xã A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ các vật chứng gồm:

- 03 (ba) bật lửa đã qua sử dụng;

- 03 (ba) đoạn ống thuỷ tinh uốn cong, một đầu phình to dạng hình cầu (nỏ);

- 03 (ba) vỏ gói nilon;

Mở rộng khám xét sang đất trống nhà bà Ngô Thị Hoàng C bên phải nhà Trần Đình T4, phát hiện và thu giữ:

- 01 (một) đoạn ống thuỷ tinh có một đầu phình to dạng hình cầu (nỏ) bị bể vỡ tại đoạn hình cầu (nỏ) bên trong bám dính chất màu nâu;

- 02 (hai) mảnh thuỷ tinh bám dính chất màu nâu;

- 01 (một) chai nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa, một lỗ gắn đoạn ống thuỷ tinh (có dấu vết bị gãy).

Tạm giữ của Nguyễn Hồng N:

- 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu Redmi A2+, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1: 862849066440907, số IMEI2: 862849066440915 có gắn sim số 0905048253.

- 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 49E1-09071.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Hồ Văn T5 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 17B8-07069. Nhãn hiệu YaMaha, loại RC sirius, đã qua sử dụng. Trả lại cho Hồ Thị H 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 49E1-090.71.

Tại Kết luận giám định số: 382/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn ghi "01" gửi giám định là *ma tuý*, loại *Methamphetamine*, khối lượng 2,2665 gam.

- Chất màu trắng bám dính trong đoạn ống nhựa màu trắng- tím trong bì công văn ghi "01" gửi giám định là *ma túy,* loại *Methamphetamine*, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng.

- Toàn bộ chất màu trắng bám dính trong 03 (ba) ống thủy tinh có một đầu uốn cong và phình to hình cầu trong bì công văn ghi "02" gửi giám định đều là *ma túy*, loại *Methamphetamine*, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng.

- Chất màu trắng bám dính trong 01 (một) ống thủy tinh có một đầu uốn cong và phình to hình cầu (hình cầu bị bể) trong bì công văn ghi "03"gửi giám định là *ma túy,* loại *Methamphetamine*, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng.

Tại kết luận giám định số 311/KL-KTHS ngày 24/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn SMS; dữ liệu tin nhắn trong ứng dụng Zalo, Messenger trong 01 *(một)* điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu Redmi A2+ màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1: 862849066440907, số IMEI2: 862849066440915; bên trong thân máy chứa 01 thẻ sim Mobiphone, số thuê bao 0905048253 từ ngày 09/3/2024 đến ngày 27/3/2024.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 19/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân TX A đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Huỳnh Khánh D, Phạm Anh H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TX A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tuyên bố các bị cáo Huỳnh Khánh D, Phạm Anh H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị căn cứ điểm b khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng N; đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Khánh D, Phạm Anh H2; đề nghị căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Anh H2.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Hồng N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Huỳnh Khánh D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Phạm Anh H2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Hồng N, Huỳnh Khánh D và Phạm Anh H2.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng N phải nộp tại số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ Số ma túy còn lại sau khi giám định, cùng vỏ bao gói và bì công văn của Phòng K Công an tỉnh G;

+ Các công cụ, phương tiện, vật chứng liên quan đến việc sử dụng ma túy do Phòng K Công an tỉnh G hoàn trả sau khi giám định;

+ 03 vỏ gói nilon;

+ 03 (ba) bật lửa đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chai nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa, một lỗ gắn đoạn ống thuỷ tinh (có dấu vết bị gãy);

+ Sim điện thoại di động số 0338421890 và sim điện thoại di động số 0905048253.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 701474 109973 3, số IMEI2: 35 701474 124201 0;

+ 01(một) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu Redmi A2+, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1: 862849066440907, số IMEI2: 862849066440915.

- Đề nghị trả lại cho Dương Thị Hồng T3: 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro Max, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 336094 149035 2, số IMEI2: 35 336094 123466 9, bên trong có gắn sim số 0978.140.679.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo Huỳnh Khánh D và Phạm Anh H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hồng N.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng N trình bày: Trên cơ sở kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo có một thời gian ở Bình Dương trong một môi trường phức tạp dẫn đến việc sử dụng ma túy. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định của pháp luật, đồng thời xử phạt bị cáo bằng mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe. Do gia đình bị cáo là hộ cận nghèo nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Các nội dung khác có liên quan đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không phát biểu tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình

như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân TX A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Nguyễn Hồng N, Huỳnh Khánh D, Phạm Anh H2 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, Nguyễn Hồng N đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Huỳnh Khánh D, cụ thể: Ngày 11 tháng 3 năm 2024, Nguyễn Hồng N bán cho Huỳnh Khánh D 7.000.000đ ma túy đá. Ngày 15 tháng 3 năm 2024, Nguyễn Hồng N bán cho Huỳnh Khánh D 4.000.000đ ma túy đá. Ngày 27 tháng 3 năm 2024 Nguyễn Hồng N tiếp tục bán cho Huỳnh Khánh D 2,2665 gam ma tuý, loại Methamphetamine với số tiền 2.500.000đ. Sau khi mua ma túy của Nguyễn Hồng N, Huỳnh Khánh D đưa về nhà anh Trần Đình T4 ở Tổ F, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai cất dấu để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Đối với Phạm Anh H2 biết rõ Huỳnh Khánh D vào huyện K để mua ma túy nhưng Phạm Anh H2 vẫn cùng đi với Huỳnh Khánh D. Phạm Anh H2 chứng kiến việc Nguyễn Hồng N giao gói ma túy cho Huỳnh Khánh D. Sau khi mua được ma túy, trên đường về Huỳnh Khánh D đưa gói ma túy cho Phạm Anh H2 cầm về nhà anh Trần Đình T4 ở Tổ F phường T, thị xã A rồi đưa lại cho Huỳnh Khánh D cất dấu.

Với hành vi trên, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Huỳnh Khánh D và bị cáo Phạm Anh H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hồng N, Huỳnh Khánh D và Phạm Anh H2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Anh H2 sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đều có nhân thân xấu. Ngày 03/8/2013, bị cáo Nguyễn Hồng N đã bị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, Gia Lai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 01/4/2024 bị cáo Huỳnh Khánh D đã bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo Phạm Anh H2 đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Trộm cắp tài sản" và hành vi "Đánh nhau". Đây là những tình tiết cần xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt:

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hồng N là người đóng vai trò chính, bị cáo là người trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy, thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung "Phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù, nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tiếp theo là bị cáo Huỳnh Khánh D, bị cáo đã 03 lần mua ma túy của bị cáo Nguyễn Hồng N về sử dụng. Ngày 27 tháng 3 năm 2024 bị cáo đã tàng trữ 2,2665 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Cuối cùng là bị cáo Phạm Anh H2 là người giúp sức cho bị cáo Huỳnh Khánh D thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đồng phạm với bị cáo Huỳnh Khánh D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn Hồng N có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các bị cáo Huỳnh Khánh D, Phạm Anh H2 không có nghề

nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về các đối tượng có liên quan:

Đối với Dương Thị Hồng T3 là người chuyển tiền giúp cho Huỳnh Khánh D 02 (hai) lần với số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) cho Nguyễn Hồng N, nhưng Dương Thị Hồng T3 không biết đó là tiền mua ma túy. Vì vậy, không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với Dương Thị Hồng T3.

Đối với đối tượng có tên Hoàng H4 đã bán ma túy cho Nguyễn Hồng N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiến hành các biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được đối tượng, khi nào chứng minh hành vi phạm tội sẽ đề nghị xử lý sau.

Các đối tượng Lê Đào Bảo V, Nguyễn Cao Thái D2 và Đoàn Vĩnh T2 đã sử dụng ma túy từ trước không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Đào Bảo V, Nguyễn Cao Thái D2 và Đoàn Vĩnh T2 để Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường xử lý theo quy định.

Đối với Đoàn Vĩnh T2 cho Phạm Anh H2 mượn xe mô tô biển kiểm soát 17B8-070.69 để H2 chở D đi mua ma túy nhưng T2 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Đình T4 là anh em họ với Phạm Anh H2 nên đã cho Phạm Anh H2 ở tại phòng ngủ thứ nhất trong căn nhà của mình. Việc Huỳnh Khánh D cùng Phạm Anh H2 mua ma túy cầm về cất dấu trong phòng ngủ của H2 thì T4 không biết. Vì vậy, T4 không đồng phạm với D và H2 về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[9] Về biện pháp tư pháp: Xét thấy cần phải buộc bị cáo Nguyễn Hồng N nộp lại số tiền thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy là 12.300.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Xét các vật chứng gồm:

+ Số ma túy còn lại sau khi giám định, cùng vỏ bao gói và bì công văn của Phòng K Công an tỉnh G;

+ Các công cụ, phương tiện, vật chứng liên quan đến việc sử dụng ma túy do Phòng K Công an tỉnh G hoàn trả sau khi giám định;

+ 03 (ba) vỏ gói nilon;

+ 03 (ba) bật lửa đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chai nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa, một lỗ gắn đoạn ống thuỷ tinh (có dấu vết bị gãy);

+ Sim điện thoại di động số 0338421890 và sim điện thoại di động số 0905048253.

Là các vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 701474 109973 3, số IMEI2: 35 701474 124201 0;

+ 01(một) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu Redmi A2+, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1: 862849066440907, số IMEI2: 862849066440915.

Cần tịch thu ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro Max, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 336094 149035 2, số IMEI2: 35 336094 123466 9, bên trong có gắn sim số 0978.140.679, cần trả lại cho Dương Thị Hồng T3.

Các vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[11] Về án phí:

Do bị cáo Nguyễn Hồng N thuộc diện hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Các bị cáo Huỳnh Khánh D, Phạm Anh H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 2 Điều 292; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng N.

Căn cứ khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Khánh D.

Căn cứ khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Anh H2.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Huỳnh Khánh D, Phạm Anh H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 3 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Khánh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 3 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh H2 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04 tháng 7 năm 2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Hồng N, Huỳnh Khánh D và Phạm Anh H2.

3. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng N nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 12.300.000đ (mười hai triệu, ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ Chất màu dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có tổng khối lượng 2,2058 gam; 01 (một) đoạn ống nhựa mà trắng – tím, một đầu cắt vát nhọn và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi "01" và "Số 382/PC09 ngày 05 tháng 4 năm 2024", tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M và Phan Xuân H6.

+ 03 (ba) ống thủy tinh có một đầu uốn cong và phình to hình cầu và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi "02" và "Số 382/PC09 ngày 05 tháng 4 năm 2024", tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M và Phan Xuân H6.

+ 01 (một) ống thủy tinh có một đầu uốn cong và phình to bị bể (các mảnh thủy tinh) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi "03" và "Số 382/PC09 ngày 05 tháng 4 năm 2024", tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M và Phan Xuân H6.

+ 03 (ba) vỏ gói nilon;

+ 03 (ba) bật lửa đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chai nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa, một lỗ gắn đoạn ống thuỷ tinh (có dấu vết bị gãy);

+ Sim điện thoại di động số 0338421890 trong chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 701474 109973 3, số IMEI2: 35 701474 124201 0;

+ Sim điện thoại di động số 0905048253 trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A2+, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 862 849 006 440907, số IMEI2: 862 849 066 440915.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 701474 109973 3, số IMEI2: 35 701474 124201 0;

+ 01(một) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu Redmi A2+, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1: 862849066440907, số IMEI2: 862849066440915. Được niêm phong trong một bì dán kín, mặt trước phong bì có ký hiệu số 311/KL-KTHS và chữ "CÔNG AN TỈNH KON TUM, PHÒNG K". Mặt sau phong bì tại các mép được dán kín, có chữ ký ghi họ tên của giám định viên Đỗ Công H7 và điều tra viên Phan Xuân H6 và 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh K.

Trả lại cho Dương Thị Hồng T3: 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro Max, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 336094 149035 2, số IMEI2: 35 336094 123466 9, bên trong có gắn sim số 0978.140.679.

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự TX A*).

5. Về án phí:

Buộc các bị cáo Huỳnh Khánh D và Phạm Anh H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hồng N.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (04/12/2024) các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TX A;
- Công an TX A;
- Chi cục THADS TX A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Tứ Hải